

Số: /KH-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23/10/2021 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025 (Chương trình số 23-CTr/TU); Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 – 2025 (Kế hoạch số 710/KH-UBND).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 710/KH-UBND trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến hoạt động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 được xác định tại Chương trình số 23-CTr/TU, Kế hoạch số 710/KH-UBND.

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, phân công cho từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, bộ phận liên quan và quy định thời hạn thực hiện cụ thể.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tính khả thi, gắn liền với thực tiễn.

Công tác triển khai thực hiện gắn với công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời đánh giá rút kinh nghiệm, cập nhật, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với từng lĩnh vực phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

II. MỤC TIÊU

- Tiếp tục cùng với các cấp, ngành, địa phương tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19; tạo động lực đột phá về thu hút đầu tư vào tỉnh; nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao các chỉ số thành phần về đào tạo lao động của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu mỗi năm đều tăng về điểm số và thứ hạng, góp phần chung đến năm 2025 thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh đạt khá trong nhóm trung bình của cả nước. Góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, có nếp sống văn hóa văn minh; tạo sự chuyển biến thực chất, rõ nét, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật.

- Nâng cao chất lượng hiệu, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tham mưu, chỉ đạo việc tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư; chú trọng nguồn lao động có tay nghề kỹ thuật cao, tác phong chuyên nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được các mục tiêu đề ra, đòi hỏi có sự quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Sở và người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể công chức, viên chức và người lao động của ngành.

1. Nhiệm vụ

1.1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23/10/2021 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 23-CTr/TU; Kế hoạch số 710/KH-UBND và ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ý nghĩa của từng chỉ số PCI, Kết quả cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh hàng năm và nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, đặc biệt là công chức, viên chức trực tiếp thực hiện những thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, người dân.

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng ngày càng tốt hơn nền hành chính công theo hướng phục vụ; tập trung vào các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ.

- Hàng năm căn cứ các Quyết định của Bộ Lao động – TB&XH đã ban hành, tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC tại tỉnh, tổ chức rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính so với thời gian quy định thuộc lĩnh vực của ngành, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân.

- Thường xuyên công bố, công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của ngành, chính sách mới, tiếp tục duy trì chuyên mục hỏi, đáp trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Đẩy mạnh nâng cao công tác cải cách hành chính, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức nhằm xây dựng nền công vụ và đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

- Rà soát, đơn giản hóa Thủ tục hành chính (TTHC) thường xuyên phát sinh hồ sơ nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC.

1.2. Phòng Lao động – Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp

- Tham mưu khảo sát, đánh giá, nhu cầu sử dụng lao động, đào tạo nghề của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết nối các trường đào tạo, dạy nghề với các doanh nghiệp, tổ chức đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo nguồn lao động có tay nghề cao cho các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về đào tạo nghề, giáo dục và hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp và xã hội.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyển sinh đào tạo nghề, trong đó cần lựa chọn những nghề mà hiện nay và trong thời gian tới thị trường lao động đang có nhu cầu sử dụng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo dạy nghề cho người lao động và tại các doanh nghiệp có nhu cầu; nâng cao chất lượng đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, tăng cường chương trình đào tạo về thực hành, giám lý thuyết.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng nghiệp để nhân dân, đặc biệt là thanh niên, những người trong độ tuổi lao động nhận thức đúng về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa của đào tạo nghề để thay đổi hành vi, thu hút ngày càng nhiều người học nghề; tăng cường đối thoại, trao đổi, kết nối, gắn kết giữa doanh nghiệp – cơ quan quản lý nhà nước về lao động – cơ sở giáo dục nghề nghiệp – người lao động trong công tác đào tạo, đào tạo lại và sử dụng lao động qua đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiến hành khảo sát để tìm ra những lĩnh vực, nhu cầu cần thiết của doanh nghiệp tỉnh, từ đó tập trung đào tạo đúng nhu cầu.

- Hướng dẫn, tuyên truyền các chính sách về Việc làm - An toàn, vệ sinh lao động tới các tổ chức, doanh nghiệp hằng năm, 05 năm và dài hạn trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tập trung vào đối tượng siêu nhỏ, nhỏ, vừa, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động của dịch Covid-19; chủ động nghiên cứu và cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về tiếp cận thị trường lao động.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

- Chủ trì tham mưu phối hợp các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, tham mưu và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

1.3. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đạt hiệu quả cao, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý.

1.4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm tuyển sinh để đào tạo nghề theo trình độ Trung cấp, cao đẳng cần tích cực, chủ động trong việc liên kết với các trường, cơ sở đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh của cả nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp đảm bảo về số lượng, chất lượng và việc làm sau khi học nghề của người lao động.

- Nghiên cứu xây dựng Chương trình liên kết đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo theo thực tế hàng năm.

1.5. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động; cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh, nhất là xuất khẩu lao động; giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin về thị trường lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có chức năng điều tra, xử lý thông tin cung – cầu lao động để hoàn thiện các dữ liệu thông tin về thị trường lao động của tỉnh; kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về thị trường lao động của tỉnh khi có yêu cầu.

- Tăng cường kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tổ chức sàn giao dịch, phiên giao dịch giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người lao động có nhu cầu việc làm tiếp cận giao dịch.

- Thường xuyên thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết tuyển dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

1.6. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình, thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản liên quan đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông và của ngành để vận dụng và thực hiện tại đơn vị, góp phần trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả đạt điểm số cao trong thứ bậc PCI.

Chủ động rà soát, cập nhật thường xuyên các Quyết định của Bộ Lao động – TB&XH đã ban hành để phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC tại tỉnh và rà soát, đề nghị sửa đổi bổ sung theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính so với thời gian quy định.

2. Giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

Yêu cầu bám sát và chủ động thực hiện có hiệu quả cao nhất sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Chương trình của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025 gắn với nhiệm vụ công tác hàng năm từng lĩnh vực của Sở.

2.1. Công tác cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện tốt các quy định của các cơ quan Trung ương về cải cách thủ tục hành chính và cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh đã được ban hành đang có hiệu lực thi hành và những quy định sẽ được tiếp tục ban hành trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước, nhất là trong cung cấp các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực có mật độ giao dịch cao đối với các doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động.

- Kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp. Hoàn thiện quy chế hợp tác, phối hợp với các sở ngành liên quan theo nguyên tắc đồng thuận giữa các sở, ban, ngành.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công. Đề xuất những giải pháp để khích lệ tinh thần sáng tạo của công chức, viên chức và người lao động của ngành

trong việc đề xuất các sáng kiến cải cách hành chính. Tôn vinh doanh nghiệp, người dân có sáng kiến cho đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong công tác cải cách TTHC, đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin. Thiết kế hệ thống phù hợp để người làm thủ tục có thể đánh giá việc xử lý công việc của công chức ngay khi nhận kết quả, theo hướng đơn giản, dễ sử dụng và thuận lợi.

- Phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành cách làm hay, thực tiễn tốt trong CCHC của đơn vị.

- Tiến hành nâng cấp hệ thống thiết bị và bồi dưỡng, nâng cao trình độ công chức để tiến tới giải quyết các TTHC liên quan đến doanh nghiệp ở mức độ 3 và 4.

- Các thủ tục hành chính; thông tin quy hoạch, cơ chế chính sách của tỉnh và Sở được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Kịp thời rà soát, đề xuất bãi bỏ, bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật; những vướng mắc còn chồng chéo, mâu thuẫn gây cản trở cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp .

- Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; gắn việc thực hiện cải cách hành chính với nhiệm vụ chuyên môn của từng cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Sử dụng trang thông tin điện tử của Sở ngày càng hoàn thiện, đa dạng về hình thức, nội dung, tính thời sự, tính hữu ích, tính thuận tiện trong việc tra cứu thông tin, tính tương tác với doanh nghiệp, công dân và đăng các thông tin liên quan của ngành. Nhằm mục đích để doanh nghiệp và nhân dân khi cần tìm kiếm thông tin, phản hồi ý kiến... Qua các kênh phù hợp, phổ biến rộng rãi trang thông tin liên quan đến lĩnh vực của ngành đến các doanh nghiệp, nhân dân như truyền hình, báo, Hiệp hội doanh nghiệp, phát hành tờ rơi giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng.

- Triển khai hệ thống điện tử cho tất cả các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Tích hợp theo dõi, giám sát việc giải quyết TTHC, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin của Lãnh đạo Sở và những người đứng đầu các đơn vị trực thuộc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao hiệu quả, hiệu ứng của các kênh tuyên truyền để các doanh nghiệp, người lao động và chính bản thân công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến PCI nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tăng cường vai trò, trách nhiệm của công chức làm trực tiếp, cũng như chính các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục hợp tác hiệu quả với các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh và Trung ương để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

2.3. Giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động

- Tiếp tục phối hợp tham gia các hoạt động gỡ gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ở cấp tỉnh, địa phương và các sở chuyên ngành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đã kiến nghị, đem đến sự hài lòng cho các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt dịch vụ công hỗ trợ doanh nghiệp hiện có tại Sở như hỗ trợ tìm kiếm thị trường lao động, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, tư vấn pháp luật, dịch vụ lao động.

2.4. Giải pháp về thể chế chính sách

- Định kỳ điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của ngành, đơn vị nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân tiếp cận thông tin và các cơ hội kinh doanh trên địa bàn tỉnh đảm bảo không phân biệt giữa các thành phần và khu vực kinh tế, tạo sự bình đẳng, công khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết liên quan đến doanh nghiệp, người lao động. Phát huy tối ưu hiệu quả trang website của Sở; thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu, không chỉ đơn thuần đưa các quyết định và văn bản pháp luật vào trang website.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, chủ động bám sát cơ chế, chính sách của các Bộ, ngành Trung ương để tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách của ngành, tạo điều kiện hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư thuộc lĩnh vực hỗ trợ của Sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này, trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện, xác định rõ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, biện pháp cụ thể. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở nếu chỉ tiêu được giao chủ trì bị giảm điểm do chủ quan; định kỳ (*báo cáo 6 tháng (trước ngày 01/6) và hàng năm (trước ngày 08/12) tiến hành đánh giá, báo cáo gửi về Sở (thông qua phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp)*) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở tình hình và kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng (*trước ngày 05/6*) và hàng năm (*trước 10/12*) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Sở để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH và ĐT (tổng hợp);
- Các phòng chuyên môn, ĐVTT (T/hiện);
- GD, PGD (đ/c Nam);
- Lưu: VT, LĐVL&GDNN (S).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Việt Nam